TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày 08-11-2019
V/v: Ngân hàng A kiện đòi nợ bà N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Văn Chung;

Ông Bùi Như Huấn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Công Thương - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Địa chỉ: Số 02 , phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Đình T - Phó giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh huyện M là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 và số 37/UQ-NHNoML-TH ngày 08 tháng 3 năm 2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Toà án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng A chi nhánh huyện M cho bà Nguyễn Thị N vay vốn sử dụng vào mục đích đầu tư sản xuất nông nghiệp theo Hợp đồng tín dụng số 3210LAV201701554 ngày 11/10/2017 với số tiền 80.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn theo thoả thuận là 11%/ năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10%/ năm. Thời hạn vay 03 năm, chia làm 03 kỳ trả nợ. Kỳ trả nợ lần đầu ngày 24/10/2018 trả gốc 25.000.000 đồng; kỳ trả nợ lần thứ hai ngày 24/10/2019 trả gốc 25.000.000 đồng; kỳ trả nợ cuối cùng ngày 24/10/2020 trả gốc 30.000.000 đồng. Hạn trả lãi cùng kỳ với trả nợ gốc hoặc có thể trả dần vào ngày 24 hàng tháng. Bà N đã trả lãi đến hết ngày 23/8/2018 rồi không thanh toán nữa. Từ ngày 24/8/2018, số nợ của bà N bị ngân hàng A tính lãi quá hạn và lãi chậm trả theo như thoả thuận trong hợp đồng.

Tại phiên toà: Đại diện Ngân hàng A yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N phải trả nợ số tiền gốc 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); số tiền lãi tính đến ngày 08/11/2019 là 11.926.000 (mười một triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn) đồng, tiền lãi chậm trả tính đến ngày 08/11/2019 là 147.000 đồng (một trăm bốn mươi bẩy ngàn đồng). Tổng là 92.073.000 đồng (Chín mươi hai triệu không trăm bẩy mươi ba ngàn) đồng và tiếp tục cho tính lãi đến khi bà N thanh toán hết khoản vay theo như thoả thuận trong hợp đồng.

Rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu kê biên, phát mại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số X453674 do UBND huyện Mỹ Lộc cấp ngày 30/9/2004.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Nhung mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình lẩn tránh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo xác nhận của chính quyền địa phương hiện nay bà Nguyễn Thị N bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5/2018 và không thông báo địa chỉ mới của bà cho ngân hàng A. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Toà án đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà N vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N.

[2] Về việc xác lập hợp đồng: Ngày 11/10/2017 ngân hàng A và bà Nguyễn Thị N thoả thuận ký kết hợp đồng bằng Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 3210-LAV-201701554. Theo đó ngân hàng A cho bà N vay số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất trong hạn 11%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Thời hạn vay 36 tháng, chia làm 03 kỳ trả nợ. Kỳ trả nợ thứ nhất ngày 24/10/2018 trả gốc 25.000.000 đồng; kỳ trả nợ tiếp theo ngày 24/10/2019 trả gốc 25.000.000 đồng; kỳ trả nợ cuối cùng ngày 24/10/2020 trả gốc 30.000.000 đồng. Hạn trả lãi cùng kỳ với trả nợ gốc hoặc có thể trả dần vào ngày 24 hàng tháng. Đây là hợp đồng vay tài sản bằng tiền có kỳ hạn và có lãi. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 thì "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất" nên hợp đồng giữa ngân hàng A và bà N là đúng quy định của pháp luật. Mọi thoả thuận trong Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn giữa ngân hàng A bà N ngày 11/10/2017 đó chính là điều khoản của hợp đồng vay tài sản có hiệu lực để các bên thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó căn cứ theo quy định tại 3 Điều 8 của hợp đồng là Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 3210-LAV-201701554, ngân hàng A đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu bà N phải trả nợ toàn bộ số tiền gốc 80.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 08/11/2019 là 11.926.000 đồng, tiền lãi chậm trả 147.000 đồng và tiếp tục cho tính lãi đến khi bà N thanh toán hết khoản vay. Căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466, 467 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao thì yêu cầu trả nợ của ngân hàng A đối với bà N là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật bằng 5% tổng số tiền phải thanh toán cho ngân hàng A. Ngân hàng Agribank không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 467 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về yêu cầu đòi nợ đối với bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả nợ cho Ngân hàng A số tiền là gốc 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); số tiền lãi là 11.926.000 đồng (mười một triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng), tiền lãi chậm trả 147.000 đồng (một trăm bốn mươi bẩy ngàn đồng). Tổng là 92.073.000 đồng (chín mươi hai triệu không trăm bẩy mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/11/2019) bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.603.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2016/0001015 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Công